

QUỐC HỘI

THÔNG CÁO

của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Ngày 29 tháng 8 năm 1979, Ủy ban thường vụ Quốc hội đã họp phiên thường lệ dưới sự chủ tọa của Chủ tịch Ủy ban thường vụ Quốc hội Trường-Chinh.

Tham dự phiên họp này có các vị đại diện của Hội đồng Chính phủ, Tòa án nhân dân tối cao và Viện kiểm sát nhân dân tối cao.

1. Nhân dịp Quốc khánh 2-9-1979, theo đề nghị của Hội đồng Chính phủ, Ủy ban thường vụ Quốc hội quyết định tha cho một số phạm nhân có án tù đã cải tạo tốt; giảm hạn tù cho những phạm nhân đã cố gắng sửa chữa; tiếp tục xét tha những người được tập trung cải tạo đã thật sự tiến bộ trong thời gian cải tạo.

2. Theo đề nghị của Chánh án Tòa án nhân dân tối cao, Ủy ban thường vụ Quốc hội đã thông qua quyết định bổ sung số thẩm phán của tòa án nhân dân tỉnh, huyện và cấp tương đương.

3. Theo đề nghị của Chủ tịch Ủy ban thường vụ Quốc hội, Ủy ban thường vụ Quốc hội đã bổ nhiệm đồng chí Nguyễn Trường Châu giữ chức Phó chánh án Tòa án nhân dân tối cao, kiêm Chánh án Tòa án quân sự trung ương, thay đồng chí Trần Thế Môn được nghỉ hưu.

4. Theo đề nghị của Chủ tịch Ủy ban thường vụ Quốc hội, Ủy ban thường vụ Quốc hội đã bổ nhiệm 4 kiểm sát viên dự khuyết Viện kiểm sát nhân dân tối cao.

5. Ủy ban thường vụ Quốc hội đã quyết định một số vấn đề về công tác xét xử của Tòa án nhân dân tối cao.

HỘI ĐỒNG CHÍNH PHỦ

QUYẾT ĐỊNH số 300-CP ngày 23-8-1979
về việc điều chỉnh địa giới một số huyện và thị xã thuộc tỉnh An Giang.

HỘI ĐỒNG CHÍNH PHỦ

Căn cứ vào điều 74 của Hiến pháp năm 1959 quy định các quyền hạn của Hội đồng Chính phủ;

Theo đề nghị của Ủy ban nhân dân tỉnh An Giang và Ban tổ chức của Chính phủ,

QUYẾT ĐỊNH

Điều 1. — Nay phê chuẩn việc phân vạch địa giới, một số huyện và thị xã thuộc tỉnh An Giang như sau :

1. Chia huyện Bảy Núi thành hai huyện lấy tên là huyện Tri Tôn và huyện Tịnh Biên.

a) Huyện Tri Tôn gồm có các xã Núi Tô, Tân Cương, Tân Tuyên, Cò Tô, An Phước, An Ninh, An Lạc, An Thành, Ba Chúc, Lạc Quới, Vĩnh Gia, An Lập và thị trấn Tri Tôn (trước là thị trấn Bảy Núi).

b) Huyện Tịnh Biên gồm có các xã Nhơn Hưng, Thới Sơn, Thới Thuận, Vĩnh Trung, An Phú, An Cư, An Nông, Xuân Tô, Tân Lợi, An Hảo, Tân Lập và thị trấn Chi Lăng.

c) Ranh giới giữa hai huyện Tri Tôn và Tịnh Biên quy định như sau : Bắt đầu từ cột mốc số 115 (biên giới với Campuchia) thẳng hướng đông nam đến trụ đá số 1 trên lộ Lê Trì — Tịnh Biên (cách ngã ba Sóc Túc 150 mét) rồi quẹo xuống phía nam song song với lộ Tịnh Biên — Tri Tôn theo đường mòn về phía đông ven chân núi Nam Quy vòng lên phía bắc đi thẳng đến ngã tư Kinh Tri Tôn — Mạc Cần Dưng (cầu sắt số 13) theo giữa lòng kinh đến giáp ranh huyện Châu Thành (cầu sắt số 10).

2. Chia huyện Châu Thành thành hai huyện lấy tên là huyện Châu Thành và huyện Thoại Sơn.

a) Huyện Châu Thành gồm có các xã Vĩnh An, Vĩnh Bình, Vĩnh Hạnh, Cần Đăng, An Hòa, Bình Hòa, Vĩnh Thành, Vĩnh Lợi, Vĩnh Nhuận, Tân Phú, Hòa Bình Thạnh và thị trấn An Châu.

b) Huyện Thoại Sơn gồm có các xã Phú Hòa, Vĩnh Trạch, Vĩnh Chánh, Vĩnh Khánh, Định Thành, Định Mỹ, Vĩnh Phú, Tây Phú, Vọng Đông, Vọng Thê, Thoại Giang và thị trấn Núi Sập.

c) Ranh giới giữa hai huyện Châu Thành và Thoại Sơn quy định như sau: Bắt đầu từ giữa lòng kinh Tư Kê (phần giáp ranh với huyện Tri Tôn) nối liền với Kinh Làng, kinh Ba Dầu đến ngã năm Ba Bần theo giữa lòng kinh Long Xuyên đi Rạch Giá đến giáp ranh thị xã Long Xuyên.

3. Sáp nhập xã Bình Thủy của huyện Châu Thành vào huyện Châu Phú.

4. Sáp nhập xã Mỹ Hòa Hưng của huyện Châu Thành vào thị xã Long Xuyên.

5. Sáp nhập xã Vĩnh Tế của huyện Châu Phú vào thị xã Châu Đốc.

Điều 2. — Ủy ban nhân dân tỉnh An Giang và Ban tổ chức của Chính phủ có trách nhiệm thi hành quyết định này.

Hà Nội, ngày 23 tháng 8 năm 1979

T.M. Hội đồng Chính phủ

K.T. Thủ tướng Chính phủ

Phó thủ tướng

PHẠM HÙNG

QUYẾT ĐỊNH số 304-CP ngày 29-8-1979
về việc tổ chức bộ máy, biên chế của nhà trẻ thuộc khu vực Nhà nước.

HỘI ĐỒNG CHÍNH PHỦ

Căn cứ vào Luật tổ chức Hội đồng Chính phủ ngày 14-7-1960;

Căn cứ chỉ thị số 57-TTg ngày 2-2-1977 của Thủ tướng Chính phủ về việc quy định tiêu chuẩn biên chế và định mức biên chế cho những tổ chức thuộc các ngành không sản xuất vật chất trong các cơ quan Nhà nước;

Theo đề nghị của đồng chí Chủ nhiệm Ủy ban Bảo vệ bà mẹ và trẻ em trung ương,

QUYẾT ĐỊNH

Điều 1. — Nhà trẻ là đơn vị sự nghiệp giáo dục và phúc lợi, được ngân sách Nhà nước trợ cấp theo chế độ, và có sự tham gia đóng góp của gia đình có con gửi nhà trẻ.

Điều 2. — Tổ chức nhà trẻ thuộc khu vực Nhà nước gồm có nhà trẻ, khu vực nhà trẻ cơ quan và xí nghiệp.

Nhà trẻ từ 50 trẻ em trở lên có một chủ nhiệm, và từ 100 trẻ em trở lên có thêm một phó chủ nhiệm. Chủ nhiệm là người phụ trách cao nhất của nhà trẻ, chịu trách nhiệm trước Nhà nước, trước nhân dân và trước cấp trên trực tiếp về mọi hoạt động nuôi dạy của nhà trẻ. Phó chủ nhiệm chịu trách nhiệm về phần công tác được phân công, đồng thời liên đới chịu trách nhiệm chung về các mặt công tác của nhà trẻ.

Điều 3. — Nhiệm vụ công tác nhà trẻ

— Kết hợp tốt công tác nuôi với dạy, phấn đấu nâng cao chất lượng nuôi dạy các cháu, tạo thuận lợi cho các cháu phát triển tốt về thể lực, trí thông minh và tình cảm, chuẩn bị tốt cho các cháu vào học các lớp mẫu giáo và phổ thông sau này;

— Từng bước cải tiến công tác quản lý nhà trẻ theo đúng các quy chế đã ban hành, và ứng dụng kết quả công tác nghiên cứu khoa học nuôi dạy trẻ vào thực hành nuôi dạy trong các nhà trẻ.

Điều 4. — Số lượng biên chế của nhà trẻ thuộc khu vực Nhà nước được quy định thống nhất như sau: